

BÁO CÁO

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

I. ĐỐI VỚI NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2007/NĐ-CP

Để xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, trước hết cần đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế khi thực hiện Nghị định số 64/2007/NĐ-CP để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; rà soát một số hạn chế về nội dung Nghị định số 64/2007/NĐ-CP so với nhu cầu phát triển hiện nay, khi mà Nghị định đã được ban hành hơn 14 năm

1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), phát triển chính phủ điện tử đã được Đảng, Nhà nước quan tâm, chỉ đạo sát sao, ban hành nhiều chủ trương, chính sách, định hướng triển khai, cụ thể như: Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Gần đây, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định rõ các mục tiêu cần đạt được đến năm 2025, trong đó có mục tiêu: cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các chương trình, kế hoạch, chiến lược quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà

nước, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Tiêu biểu như, Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Để triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, môi trường pháp lý ngày càng được hoàn thiện. Cùng với Luật Công nghệ thông tin, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước (gọi là Nghị định số 64/2007/NĐ-CP) là văn bản pháp lý quan trọng nhất và dành riêng cho lĩnh vực ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử.

Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) xin báo cáo các kết quả chính khi thực hiện Nghị định số 64/2007/NĐ-CP để thúc đẩy triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thời gian qua như sau:

1.1 Bảo đảm điều kiện ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước

a) Xây dựng, hoàn thiện thể chế

Để thúc đẩy triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, ngoài Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, môi trường pháp lý cho ứng dụng CNTT, phát triển chính phủ điện tử ngày càng được hoàn thiện, nhiều văn bản quy phạm pháp luật ở mức cao được ban hành trong thời gian gần đây. Tiêu biểu như:

- Luật An toàn thông tin mạng; và các
- Luật An ninh mạng;
- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

- Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

b) Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT:

+ Hạ tầng kỹ thuật CNTT ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Số lượng cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc ngày càng tăng, góp phần tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp, tăng năng suất, hiệu quả công việc. Hơn 90% cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước được trang bị máy tính phục vụ công việc.

+ Hệ thống mạng nội bộ (LAN) được triển khai tại tất cả các bộ, ngành, địa phương (đến cấp đơn vị trực thuộc đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; đến cấp sở, ban, ngành, quận, huyện đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

+ Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (Mạng TSLCD) đã được triển khai xây dựng, đã kết nối đến cấp sở, ban, ngành, quận, huyện. Phát triển Mạng TSLCD là hạ tầng truyền dẫn căn bản để kết nối giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước được thông suốt, an toàn, bảo mật. Đến nay, Mạng TSLCD đã kết nối đến 100% các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 98% quận, huyện, thị xã.

+ Các hệ thống thông tin cung cấp thông tin, dịch vụ tới người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là các Trang/Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của cơ quan nhà nước đều được kết nối với mạng Internet băng thông rộng, tạo điều kiện tiếp cận dịch vụ, thông tin do cơ quan nhà nước cung cấp. Hiện nay, tỷ lệ người dùng Internet tại Việt Nam khá cao, đạt tỷ lệ trên 70%.

+ Trung tâm dữ liệu được các bộ, ngành, địa phương đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai tập trung, quản trị, duy trì các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng. Khoảng 95% các bộ, ngành, tỉnh/thành phố (77 cơ quan) đã xây dựng Trung tâm dữ liệu ở các quy mô khác nhau, trong đó đã có 52 cơ quan bắt đầu ứng dụng công nghệ điện toán đám mây.

+ Các bộ, ngành, địa phương cũng đã bước đầu triển khai ứng dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong quá trình triển khai hoạt động ứng dụng CNTT (như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật,...).

- Các cơ sở dữ liệu:

Cơ sở dữ liệu (CSDL) là nguồn lực, tài nguyên quan trọng để phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Giai đoạn vừa qua, nhiều CSDL đã được hình thành và bước đầu phát huy hiệu quả.

Một số CSDL tạo nền tảng chính phủ điện tử (CPĐT) đã được xây dựng, tiêu biểu như:

+ CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp: chứa thông tin đăng ký doanh nghiệp theo thời gian thực của hơn 01 triệu doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc; tỷ lệ số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đạt 100%. Bên cạnh mục tiêu phục vụ cho cơ quan quản lý nhà nước trong hoạch định chính sách điều hành kinh tế vĩ mô, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp còn là thông tin đầu vào hữu ích cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc thay đổi mô hình kinh doanh trong bối cảnh mới này. Cụ thể hơn, trong quá trình sản xuất kinh doanh cũng như tìm kiếm bạn hàng, doanh nghiệp hay tổ chức, cá nhân có thể truy cập để lấy được thông tin về bất cứ một doanh nghiệp cụ thể hoặc xu hướng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong các lĩnh vực hoặc địa bàn hoạt động khác nhau nhằm phục vụ cho quá trình thiết lập mô hình kinh doanh hay mở rộng mô hình kinh doanh. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân đều có thể tìm kiếm thông tin đăng ký doanh nghiệp thông qua Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (dangkykinhdoanh.gov.vn).

+ CSDL quốc gia về Dân cư: Là cơ sở dữ liệu quan trọng, góp phần giảm giấy tờ cho công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính. Ngày 22/6/2021, Bộ Công an đã tổ chức Hội nghị tổng kết Dự án CSDL quốc gia về dân cư; Dự án sản xuất, cấp và quản lý Căn cước công dân và Lễ công bố vận hành chính thức Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư. Đến nay, toàn quốc đã thu thập và đồng bộ vào hệ thống CSDL quốc gia về dân cư và cấp số định danh cá nhân cho công dân được 98.560.038 (đạt

95,8%), đã thu nhận được 56.966.499 hồ sơ để cấp Thẻ căn cước công dân, đã kết nối với 47 tỉnh, thành phố sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, 236 dịch vụ công trực tuyến cho người dân thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Hiện nay, Bộ Công an đang tiếp tục phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đôn đốc các Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố còn lại để kết nối với CSDL quốc gia về dân cư. Việc thử nghiệm kết nối thành công đã chứng minh sự sẵn sàng của CSDL quốc gia về dân cư, đáp ứng các yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử.

+ CSDL về Bảo hiểm: Đây là cơ sở dữ liệu cốt lõi, quan trọng phục vụ cung cấp các dịch vụ an sinh, xã hội trực tuyến, đặc biệt là các dịch vụ bảo hiểm xã hội, y tế. Trong thời gian qua, nhờ có CSDL về Bảo hiểm, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam luôn đi đầu cả nước về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 hiệu quả. Bảo hiểm xã hội Việt Nam đang tiếp tục tiến hành làm sạch, đồng bộ dữ liệu, bổ sung thông tin để làm giàu thêm CSDL chuyên ngành BHXH. Tiếp tục kết nối, chia sẻ dữ liệu với Bộ Y tế, Tổng cục Thuế, Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp. Đã phối hợp với Bộ Công an hoàn thành việc thử nghiệm kỹ thuật kết nối với CSDL quốc gia về Dân cư thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

+ CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc: Tính đến tháng 6/2021, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp đã có 17.514.549 dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có 5.761.906 trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định; 3.497.290 dữ liệu đăng ký kết hôn; 2.422.581 dữ liệu đăng ký khai tử và 4.969.434 dữ liệu khác.

Ngoài các cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia, nhiều cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương cũng được phát triển tạo điều kiện phát triển Chính phủ điện tử. Ví dụ như: CSDL tài chính chứa thông tin quản lý thuế của khoảng 65 triệu cá nhân và trên 700.000 doanh nghiệp; CSDL giáo dục chứa thông tin của trên 53.000 trường học, 1,5 triệu giáo viên, 23 triệu hồ sơ học sinh; CSDL danh mục dùng chung của Bộ Y tế gồm 10.000 đầu thuốc, 41.000 cơ sở kinh doanh dược.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu:

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu đóng vai trò trung tâm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, hướng tới phát triển chính phủ số. Hiện nay, hệ thống các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu đã được hình thành trên quy mô quốc gia theo Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam; bao gồm Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu

của mỗi bộ, tỉnh (LGSP) và các Nền tảng này được kết nối với nhau thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Hiện trạng về phát triển các nền tảng như sau:

+ Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia: Đã được xây dựng, phát huy hiệu quả và sẽ tiếp tục được phát triển. Hiện nay, Nền tảng đã kết nối với tất cả các Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, tạo thành hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu quy mô toàn quốc. Nền tảng đã hỗ trợ kết nối, chia sẻ dữ liệu của 14 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia với hơn 220 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương; đến tháng 6/2021, tổng số giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng là 21.557.674, hàng ngày có khoảng 40.000 giao dịch thông qua Nền tảng.

+ Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh đã được phát triển nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ của bộ, tỉnh và kết nối ra bên ngoài. Tính đến tháng 12/2020: 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có LGSP và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

c) Cung cấp nội dung thông tin

100% bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có Trang/Cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin chính thống của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Về nội dung thông tin cung cấp, 100% Cổng Thông tin điện tử các bộ, ngành, địa phương công khai thông tin chủ yếu đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, đạt được mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025. Các thông tin chủ yếu bao gồm: *Thông tin giới thiệu về cơ quan nhà nước; Tin tức, sự kiện liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan; Thông tin chỉ đạo, điều hành; Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách; Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển; Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan; Công báo điện tử (cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công; Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân; Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền; Thông tin giao dịch của cổng thông tin điện tử.*

100% Công Thông tin điện tử của các bộ, ngành, địa phương hỗ trợ thông tin cơ bản bằng tiếng nước ngoài và hỗ trợ truy cập từ các thiết bị di động cầm tay (có giao diện cho thiết bị di động, chủ yếu là web-based); 100% Công Thông tin điện tử các bộ, ngành, địa phương cho phép tải về các văn bản quy phạm pháp luật.

d) Phát triển nguồn nhân lực CNTT

Đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan nhà nước đa phần có trình độ đại học trở lên (các bộ, ngành trên 90%; các tỉnh, thành phố trên 88%) và thường xuyên được các cơ quan quản lý tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tập huấn. Hiện nay, cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng CNTT tại các bộ, ngành, địa phương. Nhân lực khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng tại các bộ, ngành, địa phương cơ bản có kỹ năng sử dụng, thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc (trung bình trên 98%).

Một số địa phương cũng đã chủ động ban hành các chính sách ưu đãi cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác về CNTT, đặc biệt là các chính sách ưu đãi về thu nhập hàng tháng để thu hút nguồn nhân lực CNTT.

đ) Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT 05 năm, hàng năm

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020 (tại các Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015). Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì tổ chức triển khai các Chương trình để bảo đảm ứng dụng CNTT đồng bộ trên quy mô toàn quốc, phù hợp với mục tiêu quốc gia.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT 05 năm các giai đoạn 2011-2015, 2016-2020, 2021-2025 và các Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm (từ năm 2011 đến nay). Căn cứ các hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT 05 năm và hàng năm của mình. Tính đến tháng 6/2021, đã có trên 50 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 15 bộ, ngành đã xây dựng và ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025 trong hoạt động của cơ quan mình

e) Đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước

Với sự quyết tâm, ưu tiên triển khai Chính phủ điện tử, một số bộ, ngành, địa phương đã quan tâm ưu tiên kinh phí cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Cụ thể, một số địa phương còn khó khăn ngân sách, nhưng vẫn bố trí trên 1% chi ngân sách nhà nước cho phát triển Chính phủ điện tử.

g) Đánh giá mức độ ứng dụng CNTT

Để đánh giá kết quả, mức độ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp, từ đó xác định các khó khăn, vướng mắc để đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thường xuyên đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của mình. Trên quy mô quốc gia; hàng năm, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các tổ chức xây dựng các báo cáo, đánh giá mức độ, xếp hạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước (Tiêu biểu như: Báo cáo đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Báo cáo Vietnam ICT Index).

Đặc biệt, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 435/LĐCP ngày 16/10/2019 về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ; từ tháng 10/2019 đến nay, hàng tháng, Bộ Thông tin và Truyền thông đều xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, hàng năm, từ năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh (trong đó có đánh giá về trụ cột chính phủ số).

h) Về công tác chỉ đạo, điều hành

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo sát sao về phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số; trong các Nghị quyết Phiên họp hàng tháng của Chính phủ (từ tháng 8/2019 đến nay), thường xuyên có các nội dung chỉ đạo, đôn đốc triển khai chính phủ điện tử.

Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử tổ chức các hoạt động nhằm đôn đốc, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương ứng dụng CNTT. Trong năm 2020, đã tổ chức 02 Phiên họp toàn thể (vào tháng 2, tháng 8), trong năm 2021 đã tổ chức 01 Phiên họp toàn thể (vào tháng 3). Tại các Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm

cho các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai các nội dung quan trọng, cốt yếu của chính phủ điện tử như phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, ban hành các văn bản pháp lý cho chính phủ điện tử, phát triển các nền tảng (như Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp quốc gia, cấp bộ, tỉnh), đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4,...

Ngày 24/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1619/QĐ-TTg về việc kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử, theo đó Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã được thành lập nhằm chỉ đạo chuyển đổi số đồng bộ trên quy mô toàn quốc.

1.2. Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

a) Quản lý văn bản điện tử

Hệ thống thư điện tử

Tất cả các bộ, ngành, địa phương đã triển khai hệ thống thư điện tử công vụ chính thức (tên miền .gov.vn) phục vụ công việc. Hầu hết các cán bộ, công chức đã được cấp hộp thư điện tử công vụ để sử dụng hàng ngày.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành

Hiện nay, tất cả cơ quan nhà nước các cấp đã ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành để trao đổi văn bản điện tử, chỉ đạo, điều hành qua mạng, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian gửi, nhận, xử lý văn bản của các cơ quan nhà nước. Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan nhà nước tăng đều hàng năm. Cụ thể, tỷ lệ trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trên toàn quốc 03 năm gần đây như sau: Năm 2018: 72%; Năm 2019: 86,5%; Năm 2020: 90,8%.

Trục liên thông văn bản quốc gia đã được xây dựng nhằm kết nối các hệ thống quản lý văn bản điều hành của các bộ, ngành, địa phương. Từ tháng 3/2019 đến tháng 6/2021, có tổng số hơn 5,6 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Ngoài 94/94 bộ, ngành, địa phương, Trục liên thông văn bản quốc gia đã triển khai kết nối liên thông gửi, nhận văn bản điện tử với các cơ quan khác như: Văn phòng Trung ương Đảng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, các tổ chức chính trị - xã hội.

Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Về tích hợp, kết nối đảm bảo tương tác trực tuyến: Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia đã kết nối với Hệ thống báo cáo của 15 bộ, cơ quan và 59 tỉnh, thành phố.

Về tương tác, điều hành trực tuyến: đã kết nối tương tác, điều hành trực tuyến thông qua hệ thống mạng dữ liệu của Bộ Quốc phòng, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng Internet với gần 105 điểm cầu tại Trung tâm phục vụ Hành chính công, Trung tâm điều hành của các bộ, ngành, địa phương; kết nối 44 camera giám sát các hồ đập thủy điện, cửa khẩu biên giới; kết nối thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với các bộ, ngành với tổng số thông tin dữ liệu trực tuyến được kết nối là 31 hệ thống.

Về kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Xây dựng 10 chuyên mục và cập nhật trên 280 chỉ tiêu thông tin, dữ liệu lên Hệ thống; phối hợp với các bộ cung cấp dữ liệu của 131/200 chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng và cung cấp ấn phẩm infographic về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng; cung cấp điểm tin hàng ngày phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với 63/63 tỉnh cung cấp dữ liệu trực tuyến cho 08 chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng tháng phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ.

Sử dụng chữ ký số

Hiện tại chữ ký số đã được sử dụng rộng rãi góp phần bảo đảm tính pháp lý trong các giao dịch điện tử giữa cơ quan nhà nước với nhau và với các tổ chức, cá nhân khác. Tính đến tháng 6/2021, có 371.674 chứng thư số chuyên dùng Chính phủ đang hoạt động do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp cho các cơ quan nhà nước và có 1.640.783 chứng thư số công cộng đang hoạt động do các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp cho khách hàng là tổ chức, cá nhân.

b) Cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp

Thông tin và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) được các cơ quan nhà nước đẩy mạnh cung cấp, góp phần giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi làm các thủ tục hành chính. Hiện nay, tất cả các bộ, ngành, địa phương đã có Cổng/Trang thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công để cung cấp DVCTT. DVCTT giúp người dân dễ tiếp cận các DVC, tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính. Trên 60% DVC của các cơ quan nhà nước đã được cung cấp trực tuyến mức độ cao (mức độ 3, mức độ 4), cho phép người dân nộp hồ sơ thủ tục hành chính và thanh toán qua mạng. Trong thời gian qua, nhờ cách làm mới, dựa trên nền tảng,

tỷ lệ DVCTT mức độ 4 tăng mạnh. Tỷ lệ DVCTT mức độ 4 trung bình trên cả nước tính đến tháng 9/2021 đạt trên 48,27%.

Cổng Dịch vụ công quốc gia đã được khai trương vào tháng 12/2019, giúp người dân và doanh nghiệp qua một địa chỉ có thể truy cập đến DVCTT của các cơ quan nhà nước. Từ ngày 09/12/2019 đến ngày 22/6/2021, đã tích hợp, cung cấp 2.829 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; có khoảng 177 triệu lượt truy cập, trên 706 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 61 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái, trên 1,4 triệu hồ sơ thực hiện trực tuyến qua Cổng; trên 123 nghìn giao dịch thanh toán thành công trên Cổng với số tiền trên 81 tỉ đồng.

Tất cả các bộ, ngành, địa phương đã triển khai Hệ thống thông tin một cửa điện tử để tin học hóa quá trình tiếp nhận và quản lý quá trình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, điều này giúp các cơ quan nhà nước nâng cao năng suất lao động và công khai, minh bạch các hoạt động của mình.

c) Bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng

Công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng được chú trọng, đi song hành cùng quá trình phát triển Chính phủ điện tử. Trong thời gian qua, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 04 lớp. Tính đến tháng 12/2020, tổng số bộ, ngành, địa phương đã triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp là 83/83 đơn vị, đạt tỷ lệ 100% (năm 2018 là 0%, năm 2019 là 0%). Tỷ lệ này được tăng trưởng nhanh theo từng tháng trong năm 2020.

Để bảo đảm an toàn thông tin mạng, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia, triển khai công tác giám sát, chủ động rà quét trên không gian mạng Việt Nam; đánh giá, thống kê và đẩy mạnh tuyên truyền, cảnh báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dùng biết và phòng tránh. Trong năm 2020, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận 5.168 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, giảm 0,15% so với năm 2019.

Các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng đã góp phần làm giảm đáng kể các sự cố mất an toàn, an ninh mạng, tấn công mạng trong cơ quan nhà nước. Theo Báo cáo chỉ số an toàn thông tin toàn cầu năm 2020 của Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU), Việt Nam xếp thứ 25/194 quốc gia và vùng lãnh thổ được khảo sát đánh giá, tăng 25 bậc so với chỉ số năm 2018, tăng 75 bậc so với chỉ số năm 2017.

2. Những tồn tại, hạn chế

2.1 Về kết quả triển khai ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước

Mặc dù đạt được những kết quả quan trọng, nhưng triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế kéo dài nhiều năm; nếu chậm khắc phục, sẽ không theo kịp xu thế phát triển chính phủ số của thế giới, thậm chí tụt hậu. Cụ thể:

- Nhiều hệ thống, ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước được triển khai rời rạc, thiếu kết nối; sử dụng tài nguyên chưa hiệu quả, trùng lặp;

- Người dân, doanh nghiệp vẫn phải cung cấp lặp lại thông tin cho cơ quan nhà nước khi thực hiện thủ tục hành chính; cơ quan nhà nước vẫn yêu cầu người dân cung cấp những giấy tờ do chính cơ quan nhà nước đã cấp;

- Việc kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước còn rất hạn chế; sự tương tác với người dân, doanh nghiệp qua môi trường mạng còn mang tính hình thức; các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp là chủ yếu, doanh nghiệp chỉ mới tham gia một phần trong quy trình cung cấp (tiêu biểu như nhận hồ sơ, trả kết quả, dịch vụ thanh toán);

- Các quyết định của cơ quan nhà nước chủ yếu dựa trên giấy tờ, hoặc dựa trên dữ liệu thu thập thủ công;

- Mô hình triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước chưa được quy định thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương (nơi nào nên theo mô hình tập trung, nơi nào nên theo mô hình phân tán). Điều này gây khó khăn trong kết nối, chia sẻ, sử dụng chung tài nguyên CNTT;

- Nhiều hoạt động của cơ quan nhà nước vẫn chưa được đưa lên môi trường số;

- Các cơ quan chuyên trách CNTT chưa phát huy hết vai trò tổ chức, triển khai ứng dụng CNTT, đặc biệt là chuyển đổi số tại các ngành, lĩnh vực, địa phương. Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước vẫn thiếu năng lực, kỹ năng số để nhanh chóng triển khai ứng dụng CNTT, công nghệ số trong giai đoạn chuyển đổi số. Tại địa phương có nhiều sở, ban, ngành không có cán bộ chuyên trách CNTT, chủ yếu là kiêm nhiệm; nhân lực ứng dụng CNTT giữa các địa phương trên cả nước còn có sự chênh lệch lớn.

- Các quy định về xây dựng, ban hành hệ thống, các chiến lược, kế hoạch về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của quốc gia và cơ quan nhà nước các cấp còn chưa

thống nhất, rõ ràng và còn nhiều chồng chéo, bất cập, gây khó khăn quá trình xây dựng, triển khai, thậm trí trùng lặp, lãng phí nguồn lực;

- Ứng dụng CNTT chưa thực sự gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính. Các thủ tục hành chính vẫn thiếu chuẩn hoá, thiếu liên thông, chưa tối ưu theo công nghệ số. Việc triển khai công nghệ chưa theo kịp nhu cầu thay đổi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước.

- Đầu tư kinh phí cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước còn rất hạn chế so với nhu cầu đặt ra.

2.2 Về nội dung Nghị định số 64/2007/NĐ-CP

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP điều chỉnh toàn diện hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, tuy nhiên Nghị định đã được ban hành hơn 14 năm, nhiều quy định đã không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của công nghệ cũng như hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan mới được ban hành. Cụ thể:

- Những quy định về công khai, minh bạch thông tin trên môi trường mạng, bảo vệ thông tin cá nhân chỉ tham chiếu đến những quy định trong Luật CNTT (năm 2006). Vì vậy không còn phù hợp thực tế, hiện nay đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan được ban hành như Luật Tiếp cận thông tin (năm 2016), Luật An toàn thông tin mạng (năm 2015).

- Quy định khuyến khích các tổ chức, cá nhân triển khai các điểm truy cập Internet công cộng không còn phù hợp do sự phát triển các mạng mẽ có mạng Internet hiện nay và việc phổ cập các thiết bị di động.

- Quy định về thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch 05 năm về ứng dụng CNTT của các bộ, ngành, địa phương đến nay không còn phù hợp với định hướng phân cấp từ Trung ương đến địa phương.

- Những quy định về đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách cần phải được cập nhật phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật hiện nay (tiêu biểu như Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ).

- Các hệ thống thông tin và ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước còn tồn tại nhiều lỗ hổng, mất an toàn, an ninh mạng, chậm được khắc phục.

- Không chỉ là ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, thực tiễn phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số đòi hỏi sự thay đổi tổng thể và toàn diện về cách thức làm việc, từng bước đưa toàn bộ hoạt động của cơ

quan nhà nước lên môi trường số, đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu. Những nội dung mới này cần có môi trường pháp lý phù hợp để phát triển.

II. ĐỐI VỚI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN QUAN KHÁC

1. Một số văn bản quy phạm pháp luật chính liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

1.1 Luật An toàn thông tin mạng (năm 2015):

- Quy định về hoạt động an toàn thông tin mạng, quyền trách nhiệm của cơ quan tổ chức bảo đảm an toàn thông tin mạng; ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng; bảo vệ hệ thống thông tin, phân loại cấp độ an toàn thông tin;

- Khi ban hành Luật này và các văn bản hướng dẫn đã tạo hành lang pháp lý tương đối toàn diện đối với bảo đảm an toàn trên không gian mạng nói chung và ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước nói riêng. Chính vì vậy, trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP sẽ cần các nội dung quy định quá chi tiết về bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng.

1.2 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước:

- Nghị định này quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử) và các điều kiện bảo đảm hoạt động cho cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Sau thời gian 10 năm triển khai, nội dung Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 cũng phát sinh những hạn chế, như chưa đa dạng kênh cung cấp thông tin và dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp (ví dụ qua app mobile; mạng xã hội;...); việc quản lý thông tin và dịch vụ công trực tuyến còn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển (như quy định về loại hình thông tin; mức độ cung cấp dịch vụ;...).

- Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đang xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 43/2011/NĐ-CP để khắc phục những tồn tại trên. Chính vì vậy, trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP không cần quy định các nội dung quá chi tiết về cung cấp thông tin và dịch vụ công của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

1.3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

- Nghị định này quy định các quy trình, thủ tục, trách nhiệm triển khai các dự án, nhiệm vụ đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Nghị định ra đời giúp tinh giản bớt quy trình, thời gian triển khai đầu tư các dự án ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
- Chính vì vậy, trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP không cần quy định các nội dung quá chi tiết về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

1.4 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư:

- Nghị định này quy định về công tác văn thư, quy định quy trình soạn thảo, ký ban hành văn bản; quản lý văn bản; lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ văn bản;...
- Nghị định giúp xác định trách nhiệm, các bước thực hiện xử lý, trao đổi văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước.
- Chính vì vậy, trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP không cần quy định các nội dung chi tiết về công tác văn thư.

1.5 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử:

- Nghị định này quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
- Nghị định giúp xác định trách nhiệm, các bước thực hiện xử lý thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
- Chính vì vậy, trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP không cần quy định các nội dung chi tiết về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

1.6 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước:

- Nghị định này quy định về các hoạt động quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước bao gồm: quản lý, quản trị dữ liệu số; kết nối, chia sẻ dữ liệu số; sử dụng, khai thác dữ liệu số của cơ quan nhà nước; cung cấp dữ

liệu mở của cơ quan nhà nước cho tổ chức, cá nhân; quyền và trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

- Nghị định này góp phần tạo môi trường pháp lý thúc đẩy kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.

- Chính vì vậy, trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP không cần quy định các nội dung chi tiết kết nối, chia sẻ dữ liệu số. Mà chủ yếu quy định một số nội dung để tạo lập, sử dụng dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

1.7 Một số văn bản quy phạm pháp luật cấp bộ quy định kỹ thuật bảo đảm tương thích về công nghệ, thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước:

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì xây dựng, ban hành nhiều văn bản về tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai ứng dụng CNTT được đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp, bảo đảm kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước. Tiêu biểu như: Thông tư số 02/2017/TT-BTTTT ngày 04/4/2017 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trao đổi với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (QCVN 109:2017/BTTTT); Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia; Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 quy định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; Thông tư số 18/2019/TT-BTTTT ngày 25/12/2019 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia với Cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành,...

- Nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP không có mâu thuẫn, đồng bộ với các văn bản pháp luật nêu trên.

1.8 Một số văn bản quy phạm pháp luật cấp bộ quản lý về đầu tư ứng dụng CNTT:

- Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành nhiều văn bản, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị định số

73/2019/NĐ-CP, tiêu biểu như: Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 hướng dẫn phương pháp tính chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí; Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 24/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 quy định về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP không có mâu thuẫn, đồng bộ với các văn bản pháp luật nêu trên.

2. Đánh giá chung

- Kể từ khi Nghị định số 64/2007/NĐ-CP được ban hành, nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tạo môi trường thúc đẩy ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước cũng được xây dựng.

- Tuy nhiên, chưa có một văn bản quy phạm pháp luật nào khác quy định tổng thể, toàn diện môi trường pháp lý cho triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, khắc phục những hạn chế của Nghị định số 64/2007/NĐ-CP.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Với những nội dung tổng hợp ở trên, để thúc đẩy ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong giai đoạn mới, nhiều quy định hiện hành trong Nghị định số 64/2007/NĐ-CP cần được lược bỏ, cập nhật, đồng thời nhiều quy định mới cần được bổ sung. Tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng (để b/c) và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC, THH (CSCNTT). (13b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Huy Dũng